TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------o0o----------	**----------o0o----------**
Số: 33/2021/QĐST- HNGĐ	Thiệu Hóa, ngày 19 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/HNGĐ-TLST ngày 23 tháng 03 năm 2021 Về việc "Tranh chấp HNGĐ", giữa:

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Chấn Long, xã Thiệu H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

-Bị đơn: Chị Đặng Thị K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Chấn Long, xã Thiệu H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bà Đặng Thị N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Chấn Long, xã Thiệu H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 / 03 / 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Lê Văn X và chị Đặng Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung với nhau là Lê Duy Đ, sinh ngày 01/01/2014. Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Lê Văn X và chị Đặng Thị K như sau:

Anh Lê Văn X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Duy Đ đến khi cháu trưởng thành, chị K không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh. Chị K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung anh X không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản. Vợ chồng có ngôi nhà hai tầng tri giá 500.000.000đ.(Năm trăm triệu đồng) làm trên đất của bà Đặng Thị N (mẹ đẻ anh X). Công nhận sự thoả thuận việc chia tài sản chung giữa anh X và chị K như sau:

Mỗi người được hưởng ½ giá trị ngôi nhà, chị K nhận bằng tiền mặt = ½ trị giá ngôi nhà là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu), anh X nhận bằng hiện vật cụ thể:

Anh Lê Văn X trực tiếp sở hữu sử dụng toàn bộ ngôi nhà nay, Anh X có trách nhiệm giao lại cho chị K số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), để được sở hữu toàn bộ ngôi nhà.

Xác nhận ngày 07/4/2021 anh X giao trước cho chị K 50.000.000đ (Năm mươi Triệu đồng). Số tiền còn lại là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) anh X sẽ thanh toán tiếp cho chị K trong 4 năm, mỗi năm bằng 50.000.000đ(Năm mươi Triệu đồng), thanh toán vào ngày 07 tháng 4 dương lịch hàng năm cho đến khi thanh toán gọn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Đặng Thị N thống nhất như ý kiến của Anh X, chị K.

Về án phí ly hôn:

Anh Lê Văn X và chị Đặng Thị K thống nhất anh X nạp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí chia tài sản:

- Lê Văn X phải nộp là 6.250.000đ(Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền tạm ứng án phí anh Lê Văn X đã nạp theo biên lai số AA/2018/0007442 ngày 23 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí .
- Chị Đặng Thị K là người khuyết tật miễn án phí chia tài sản cho chị K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Văn Hà